

Số: 349 / KH-TrMN

Tân Lợi, ngày 13 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14 ngày 14/6/2019 của Quốc Hội ban hành luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/20218/TT-BGD ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 15/8/2025 của Đảng ủy xã Tân Lợi về Đại hội Đảng bộ xã Tân Lợi lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030;

Trường Mầm non Tân Hòa xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 như sau:

PHẦN I: PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Khái quát tình hình trường Mầm non Tân Hòa

Trường Mầm non Tân Hòa được thành lập từ ngày 19 tháng 8 năm 2002 theo Quyết định 1498/2002/QĐ- UBND của Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú (cũ). Trường có 01 điểm trường được đặt tại ấp Đồng Xê xã Tân Lợi ngay trung tâm của xã nên thuận tiện cho phụ huynh đưa đón con em tới trường học tập.

Từ khi mới thành lập cho đến nay, nhà trường luôn thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Với phương châm lấy chất lượng dạy học làm mục tiêu phấn đấu trọng tâm của nhà trường, đồng thời không ngừng đổi mới, cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Những kết quả nhà trường đạt được trong những năm gần đây đã chứng minh điều đó. Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Xây dựng và triển khai kế hoạch của Trường Mầm non Tân Hòa được bám sát Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 15 tháng 8 năm

2025 của Đảng ủy xã Tân Lợi lần thứ 1 nhiệm kỳ 2025-2030. Trường Mầm non Tân Hòa quyết tâm xây dựng một ngôi trường luôn ổn định về số lượng, đảm bảo về chất lượng và có uy tín của xã nhà.

1. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục

Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành, đặc biệt là sự chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy và chính quyền địa phương xã Tân Lợi đến việc thực hiện công tác giáo dục trên địa bàn trong đó có Trường Mầm non Tân Hòa.

Được sự quan tâm của Đảng ủy, trường có Chi bộ riêng từ năm 2008 nên thuận lợi cho việc lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát các hoạt động dạy và học trong trường một cách có hiệu quả.

Quan tâm, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối kết hợp cùng đơn vị trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; công tác PCGDMNTENT, công tác huy động, vận động học sinh ra lớp, chăm sóc và giáo dục học sinh trên địa bàn đạt hiệu quả.

2. Sự quan tâm của cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục

Đời sống của người dân xã Tân Lợi những năm gần đây ổn định. Nhiều phụ huynh học sinh quan tâm đến việc học tập của con em và đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể là:

Thực hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục các kỹ năng sống cần thiết cho học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tiếp tục tạo điều kiện về vật chất và tinh thần cho công tác thi đua dạy tốt, học tốt trong nhà trường.

Tiếp tục tham mưu, hỗ trợ nhà trường làm tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non đúng độ tuổi, thăm hỏi hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hoà nhập, duy trì tỷ lệ chuyên cần đạt được 95% đối với trẻ lớp lá và 90% đối với khối chồi, khối mầm, nhóm nhà trẻ.

Phối hợp với nhà trường động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện. Phối hợp cùng với nhà trường có biện pháp phòng chống tốt các dịch bệnh, như dịch tay chân miệng, sốt xuất huyết, đau mắt đỏ và các dịch bệnh khác.

Kịp thời phản ánh với trường các nguyện vọng, ý kiến của cha mẹ học sinh về các hoạt động của trường và cùng với nhà trường giải thích, giải quyết các kiến nghị chính đáng của cha mẹ học sinh.

II. Thực trạng của nhà trường

1. Quy mô trường lớp

Năm học 2025-2026, toàn trường có 07 lớp/ 173 học sinh.

Lớp	Sĩ số HS	Nữ	Trẻ dân tộc	Nữ
Nhà trẻ	25	8	8	3
Mầm 1	22	12	9	3
Mầm 2	20	9	9	2
Chồi 1	27	12	14	7
Chồi 2	27	14	16	7
Lá 1	25	14	8	4
Lá 2	27	11	12	3
Tổng	173	80	76	29

***Ưu điểm**

Sĩ số bình quân 25 trẻ/lớp, có 100 trẻ học bán trú tại trường, trường có 01 điểm, thuận tiện cho việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Công tác tuyển sinh tại trường hàng năm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và đảm bảo chỉ tiêu cấp trên giao, tỉ lệ huy động trẻ 5 tuổi đạt 100%

*** Hạn chế:** Sĩ số trẻ trên lớp còn mỏng so với Điều lệ trường Mầm non.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.1. Đội ngũ:

Thông kê tình hình đội ngũ CB, GV, NV năm học 2025-2026:

Số lượng biên chế				Tuổi đời			Trình độ			Hợp đồng	
Tổng số	BGH	GV	NVKT	<30	30-45	>45	ĐH	CĐ	TC	111	CMNV
19	3	15	1	2	13	11	15	4	1	6	1
19 nữ	3 nữ	15 nữ	1 nữ	2 nữ	13 nữ	11 nữ	16 nữ	4 nữ	1 nữ	5 nữ	1 nữ

***Ưu điểm:** Tổng số cán bộ, giáo viên hiện tại đủ so với biên chế được giao, theo quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

*** Hạn chế:** Hiện tại trường thiếu 01 văn thư theo vị trí việc làm

2.2. Chất lượng

2.2.1. *Cán bộ quản lý*: Tổng số: 3 (Trong đó Đại học: 3; Trung cấp lý luận chính trị: 3; Đảng viên: 3)

2.2.2. *Giáo viên*: Tổng số: 15/15 nữ, trình độ chuyên môn: Đại học 11/15 tỷ lệ 74%, cao đẳng 4/15 tỷ lệ 26%

Số giáo viên là đảng viên: 9/15, tỷ lệ 60%

Bảng thống kê số giáo viên dạy giỏi các cấp 2 năm gần đây

Năm học	TSGV	Cấp trường		Cấp huyện		Cấp tỉnh		Ghi chú
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	
2023-2024								Không tổ chức
2024-2025	15	14	93,3	7	46,6	0		

*** Ưu điểm**

Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, nhiệt tình, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tích cực, tự giác và có trách nhiệm.

Nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Có một số giáo viên trẻ nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt, tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp đạt kết quả đạt cao.

*** Hạn chế**

Một số giáo viên mới ra trường chưa có kinh nghiệm, giáo viên lớn tuổi việc đổi mới phương pháp, sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học còn hạn chế.

3. Chất lượng giáo dục toàn diện.

Bảng thành tích cá nhân, tập thể:

Năm học	TS CB GV NV	Sáng kiến đạt		Lao động tiên tiến		Chiến sĩ thi đua		Thành tích của trường
		UBND huyện công nhận	UBND tỉnh công nhận	Tổng số	%	Cấp cơ sở	Cấp tỉnh	
2023-2024	26	6	0	14	54	2	0	0
2024-2025	26	5	0	19	54	7	0	UBND huyện tặng giấy khen

*** Ưu điểm:**

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự nhiệt tình học hỏi của giáo viên, nên thành tích của nhà trường năm sau luôn cao hơn năm trước.

Thực hiện đạt chỉ tiêu về huy động trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo ra lớp đạt chỉ tiêu.

Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục trẻ năm tuổi về đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ ra lớp, trẻ học hai buổi/ngày, tỷ lệ chuyên cần và tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình giáo dục Mầm non

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì giảm so với đầu năm học,

Tham gia thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp huyện xếp thứ 5/11 trường Mầm non trong huyện Đồng Phú (cũ) năm học 2024-2025.

Công nhận sáng kiến thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025 là 4 sáng kiến có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trên địa bàn huyện huyện Đồng Phú (cũ)

Kết quả thi chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm đạt giải ba toàn đoàn năm học 2024-2025.

*** Hạn chế:**

Là trường hạng 2 số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên ít, nên tham gia các phong trào của cô và trẻ kết quả đạt chưa tốt.

Một số giáo viên trẻ mới ra trường chưa có kinh nghiệm giảng dạy, nên đạt kết quả chưa cao.

4. Cơ sở vật chất

Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2025-2026:

Hiện trạng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
Hội trường	1	70	
Phòng giáo dục thể chất	1	60	
Phòng giáo dục âm nhạc	1	60	
Nhà bếp	1	90	
Nhà kho	1	10	
Phòng Hiệu trưởng	1	20	
Phòng phó Hiệu trưởng	1	20	
Phòng hành chính quản trị	1	20	

Phòng y tế	1	20	
Phòng bảo vệ	1	10	
Phòng dành cho nhân viên	1	20	
Phòng học	7	420	
Nhà xe	1	86	
Diện tích vườn cỏ tích	1	156.2	
Diện tích sân bê tông	1	1.700	
Diện tích sân vận động	1	215.8	

Hiện tại trường được Ban quản lý dự án khu vực Đồng Phú đầu tư xây cho trường 4 phòng học và 4 phòng chức năng, dự kiến hoàn thiện trong năm 2026

*** Ưu điểm:**

Trường có đủ phòng học và một số phòng chức năng, có vườn cây của bé, có khu vui chơi vận động, có sân bóng cho trẻ hoạt động ngoài trời.

*** Hạn chế:**

Trường có 5 phòng học xây năm 2007, 2008 đã xuống cấp, không đúng theo quy định tại thông tư 13/2020/ TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Trường được Ban quản lý của tỉnh Bình Phước (cũ) đã xây hoàn thiện 4 phòng học kiên cố, tuy nhiên chưa bàn giao cho trường.

Hiện tại trường đang thiếu văn phòng, phòng phó hiệu trưởng, phòng làm quen ngoại ngữ, phòng tin học, phòng thư viện.

Hàng rào xung quanh trường xây dựng năm 2008 đến nay đã xuống cấp

5. củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT và phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

*** Ưu điểm:**

- Nhà trường đã kết hợp với ban văn hóa thông tin xã phát thanh tuyên truyền vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường, tuyên truyền qua loa của trường. Cắt dán băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền tất cả các thôn ấp.

- Gửi thông báo tuyên sinh tới UBND xã, các ban ngành đoàn thể, thôn, ấp trên địa bàn, phối hợp tích cực, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp đúng độ tuổi.

- Đã phân công giáo viên đi điều tra trẻ trên địa bàn, thống kê chính xác các đối tượng trẻ từ 0 đến 5 tuổi trên địa bàn và số trẻ ra lớp hàng năm, chuẩn bị

tốt tiếng Việt cho trẻ 5 tuổi trước khi vào lớp 1.

- 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi /ngày
- 2/2 lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dung đồ chơi theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN- BGDDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015.
- 67/67 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non trở lên.
- Đạt tỷ lệ chuyên cần từ 95% trở lên.
- Duy trì giữ vững đạt tiêu chuẩn PCGDCTENT.

*** Hạn chế:**

- Tỷ lệ ra lớp đối với trẻ mẫu giáo 3 – 5 tuổi đạt chưa cao (đạt tỷ lệ 87%)

6. Hoạt động tự đánh giá kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia.

*** Ưu điểm:**

Nhà trường chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư mua sắm trang thiết bị, đồ dùng - đồ chơi tối thiểu dành cho GDMN được quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất (CSVC) được quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. để đảm bảo đủ 04 phòng học và 04 phòng chức năng (01 phòng tin học, 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng họp, 01 phòng thư viện) ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng trường, lớp, CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

Trường được công nhận lại kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 giai đoạn 2019-2024.

Đến năm học 2029-2030 trường duy trì công nhận lại kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo thông tư 19/2019/TT – BGDĐT; hàng năm nhà trường rà soát bổ sung các tiêu chí, hoàn thành báo cáo tự đánh giá và lưu trữ hồ sơ minh chứng đầy đủ.

*** Hạn chế:** Tỷ lệ ra lớp đạt chưa cao (mẫu giáo đạt tỷ lệ 87 %),

III. Phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức.

1. Điểm mạnh

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.

Trường có Chi bộ độc lập nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn: 3/3 đạt chuẩn (ĐHSP), đã qua các lớp cán bộ quản lý chuyên môn nghiệp vụ, đã có trình độ trung cấp lý luận chính trị, có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lý.

tốt tiếng Việt cho trẻ 5 tuổi trước khi vào lớp 1.

- 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi /ngày
- 2/2 lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dung đồ chơi theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN- BGDDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015.
- 67/67 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non trở lên.
- Đạt tỷ lệ chuyên cần từ 95% trở lên.
- Duy trì giữ vững đạt tiêu chuẩn PCGDCTENT.

*** Hạn chế:**

- Tỷ lệ ra lớp đối với trẻ mẫu giáo 3 – 5 tuổi đạt chưa cao (đạt tỷ lệ 87%)

6. Hoạt động tự đánh giá kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia.

*** Ưu điểm:**

Nhà trường chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư mua sắm trang thiết bị, đồ dùng - đồ chơi tối thiểu dành cho GDMN được quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất (CSVC) được quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. để đảm bảo đủ 04 phòng học và 04 phòng chức năng (01 phòng tin học, 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng họp, 01 phòng thư viện) ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng trường, lớp, CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

Trường được công nhận lại kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 giai đoạn 2019-2024.

Đến năm học 2029-2030 trường duy trì công nhận lại kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo thông tư 19/2019/TT – BGDĐT; hàng năm nhà trường rà soát bổ sung các tiêu chí, hoàn thành báo cáo tự đánh giá và lưu trữ hồ sơ minh chứng đầy đủ.

*** Hạn chế:** Tỷ lệ ra lớp đạt chưa cao (mẫu giáo đạt tỷ lệ 87 %),

III. Phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức.

1. Điểm mạnh

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.

Trường có Chi bộ độc lập nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn: 3/3 đạt chuẩn (ĐHSP), đã qua các lớp cán bộ quản lý chuyên môn nghiệp vụ, đã có trình độ trung cấp lý luận chính trị, có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lý.

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nổ trong công tác, 74% giáo viên đạt chuẩn trình độ trên chuẩn đào tạo (đại học sư phạm Mầm non), đa số giáo viên đều có kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt, sáng tạo trong việc chăm giáo dục trẻ

2. Điểm yếu

Các phòng học chưa có nhà vệ sinh khép kín, đồ dùng đồ chơi trong lớp học chưa phong phú

Một số giáo viên lớn tuổi việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế.

Một số ít phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến các hoạt động của trường

Về nhân sự: Hiện tại trường vẫn chưa có văn thư

3. Thời cơ

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, sự tin nhiệm của phụ huynh học sinh.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, đạt trình độ trên chuẩn (74 %). Phấn đấu đến năm 2030 (theo lộ trình) 100% đạt trên chuẩn (đại học sư phạm Mầm non)

Diện tích nhà trường đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trong giai đoạn 2025-2030.

4. Thách thức

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của cha mẹ trẻ và xã hội trong thời kỳ hội nhập

Đòi hỏi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ giáo viên, nhân viên.

5. Xác định vấn đề ưu tiên

Tham mưu UBND xã bố trí văn thư cho trường, tạo điều kiện cho giáo viên học đại học tại chức để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.

Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ có sự chuyển biến toàn diện, đặc biệt là rèn kỹ năng sống để phát triển năng lực con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

PHẦN II: KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030

I. Tổng quan:

Xây dựng và phát triển hệ thống, mạng lưới trường, lớp theo hướng tạo môi trường thiên nhiên xanh, đạt chuẩn hóa, hiện đại hóa; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về Giáo dục Mầm non; tăng cường năng lực quản trị nhà trường, đổi mới cơ chế quản lý cơ sở Giáo dục Mầm non gắn với thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của nhà trường; đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ. Thực hiện công bằng trong Giáo dục Mầm non. Tiếp tục đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục “ lấy trẻ làm trung tâm”. Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, nhằm phát triển toàn diện và hình thành kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ, chuẩn bị tốt cho trẻ học tiểu học.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, tiến tới thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đạt vào năm 2030 và phấn đấu đến năm học 2029-2030 trường phấn đấu đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, theo thông tư 19/2019/TT – BGDDT, hoàn thành báo cáo tự đánh giá và lưu trữ hồ sơ minh chứng đầy đủ.

Xây dựng và triển khai kế hoạch của Trường Mầm non Tân Hòa là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 15 tháng 8 năm 2025 Đại hội Đảng xã Tân Lợi lần thứ 1 nhiệm kỳ 2025-2030

II. Định hướng phát triển

1. Quy mô số lớp, số học sinh; CSVC; Nhân sự

a) Số lớp, số học sinh giai đoạn 2025-2030

Lớp	2025 -2026		2026-2027		2027-2028		2028-2029		2029-2030	
	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp
Nhà trẻ	25	1	25	1	40	2	45	2	50	2
Mẫu giáo bé	42	2	50	2	52	2	55	2	60	3
Mẫu giáo nhỡ	54	2	60	2	60	2	60	2	70	3
Mẫu giáo lớn	52	2	62	2	60	2	60	2	70	2
Tổng	173	7	197	7	212	8	220	8	250	10

b. Đội ngũ giáo viên giai đoạn 2025-2030.

Các bộ	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
--------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------

phận	Số lượng CB-GV- NV	Số lượng CB-GV- NV	Số lượng CB-GV-NV	Số lượng CB-GV-NV	Số lượng CB-GV-NV
Cán bộ quản lý	03	03	03	03	03
Giáo viên	15	15	18	18	23
Nhân viên văn phòng	01	01	01	01	01
Tổng	19	19	22	22	27

Giai đoạn 2025 – 2030 không có giáo viên nghỉ hưu, nghỉ trước tuổi theo chế độ

c. Cơ sở vật chất giai đoạn.

	Phòng học	Phòng làm quen ngoại ngữ	Phòng Tin học	Phòng thư viện	Văn phòng	Phòng đa năng	Tổng cộng
Hiện có	7	0	0	0	0	0	7
Nhu cầu đến 2030	10	2	2	1	1	1	17
Số phòng cần bổ sung trong 5 năm	3	2	2	1	1	1	10

* Số cơ sở vật chất trên bảng nhà trường tham mưu, đề nghị UBND xã Tân Lợi căn cứ vào lộ trình đầu tư trung hạn. Dự kiến đến năm học 2029- 2030 có 10 lớp nhóm /250 học sinh.

2. Tầm nhìn: Xây dựng cơ sở vật chất nhà trường khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; giáo viên luôn năng động, sáng tạo có khát vọng vươn lên.

3. Sứ mệnh: Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh được phát triển toàn diện

III. Các nhóm phát triển trường giai đoạn 2025-2030

1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Phấn đấu “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương về đạo đức và sáng tạo*” để trẻ noi theo.

Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên học tập và đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

Tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên được đào tạo nâng cao chuyên môn để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non và khắc phục tình trạng thiếu giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

Chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2025 đến 2030

Nội dung	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
Tỷ lệ chuyên cần	-Trẻ 5 tuổi: 95% -Các độ tuổi còn lại: 90%	-Trẻ 5 tuổi: 96% -Các độ tuổi còn lại: 92%	-Trẻ 5 tuổi: 97% -Các độ tuổi còn lại: 93%	-Trẻ 5 tuổi: 97% -Các độ tuổi còn lại: 94%	-Trẻ 5 tuổi: 98% -Các độ tuổi còn lại: 95%
Tỷ lệ bé ngoan	85%	86%	87%	88%	90%
Tỷ lệ suy dinh dưỡng	Nhẹ cân:0 Thấp còi:9	Nhẹ cân:0 Thấp còi:9	Nhẹ cân:0 Thấp còi:7	Nhẹ cân:0 Thấp còi:5	Nhẹ cân:0 Thấp còi:3

- Tăng cường công tác tuyên truyền, động viên khuyến khích trẻ ăn hết suất; nhà trường phối hợp gia đình cho trẻ ăn nhiều bữa trong ngày, uống thêm sữa, ăn bổ sung các loại thực phẩm làm từ sữa, ăn thêm trái cây, trứng gà, kết hợp cho trẻ vận động phù hợp vừa sức.

- Đội ngũ nhân viên nấu ăn (cấp dưỡng) được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và được Hiệu trưởng khảo sát theo quy định tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.

- Hằng năm nhà trường cung cấp tài liệu văn bản cho đội ngũ nhân viên nấu ăn nghiên cứu và học tập, thực hiện khảo sát kiến thức an toàn thực phẩm và quy trình nấu ăn cho đội ngũ cấp dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên môn.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển một cách toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện lồng ghép tích hợp các nội dung chuyên đề đã và đang triển khai như: giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, giáo dục bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục an toàn giao thông cho trẻ.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

- Hàng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường. Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng hè, dự giờ bạn, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên giỏi các cấp.

- Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của các ban, ngành triển khai, gắn với chủ đề của từng năm học. Đẩy mạnh các phong trào thi đua trong nhà trường như: thao giảng chuyên đề, viết sáng kiến, thi giáo viên dạy giỏi, làm đồ dùng đồ chơi tự tạo... Phần đầu đạt nhiều giáo viên dạy giỏi các cấp và đạt nhiều sáng kiến có giá trị được vận dụng vào thực tiễn.

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non theo phương pháp đổi mới, tổ chức các hoạt động giáo dục linh hoạt, sáng tạo theo hướng tích hợp của từng chủ đề, phù hợp với lứa tuổi; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp đa dạng, phong phú và hấp dẫn trẻ để thu hút sự hứng thú, kích thích tính tích cực hoạt động, khám phá của trẻ, tận dụng mọi cơ hội cho trẻ thực hành trải nghiệm ở mọi nơi mọi lúc.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ cả về thể chất và tinh thần; tăng cường phòng chống tai nạn, thương tích trong nhà trường; thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng dịch kịp thời cho trẻ; nâng cao chất lượng bữa ăn cho

trẻ, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cân đối và hợp lý; tổ chức thực hiện đúng chế độ ăn-ngủ của trẻ theo yêu cầu từng độ tuổi; thực hiện khám sức khỏe định kỳ, cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ phát triển đầy đủ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức về chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ theo khoa học và huy động các nguồn lực cùng chăm lo phát triển giáo dục mầm non trong các bậc cha mẹ và cộng đồng. Tích cực vận động, phối hợp với các bậc phụ huynh trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ, có biện pháp phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì nhằm hạn chế tối đa tỉ lệ trẻ duy dinh dưỡng, trẻ béo phì

- Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại đơn vị bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT và an toàn vệ sinh thực phẩm và công văn số 3620/SGDĐT-GDMN ngày 13/9/2017 về việc tổ chức bữa ăn bán trú và nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ mầm non.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia.

- Thu thập đầy đủ các nguồn thông tin làm minh chứng cho từng tiêu chí và có mã hóa đầy đủ. Theo dõi, kiểm tra đánh giá chất lượng công tác quản lý, công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Rà soát, đánh giá các tiêu chí nhằm đưa ra các giải pháp duy trì kiểm định chất lượng đạt cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia mức độ 1

- Duy trì giữ vững đạt tiêu chuẩn phổ cập Giáo dục trẻ 5 tuổi

- Công nhận lại trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia năm học 2029-2030.

- Bố trí nguồn kinh phí tự chủ mua sắm trang thiết bị máy tính, ti vi, kết nối internet, các phần mềm giáo dục, có kế hoạch bồi dưỡng CNTT cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục.

1.2.5. Nhiệm vụ và giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong GDMN Thúc đẩy ứng dụng CNTT và CDS trong GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục để nâng cao chất lượng hoạt động bảo đảm an toàn, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN.

- Tổ chức tuyển sinh trực tuyến, khuyến khích cha mẹ trẻ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong việc đóng học phí, tiền ăn, các khoản dịch vụ hỗ trợ giáo dục, triển khai cài đặt App có chức năng thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các giao dịch khác.

- Tăng cường ứng dụng CNTT để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử, hỗ trợ trong công tác quản lý (lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản

lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi, quản lý đưa đón trẻ hàng ngày để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường. - Đầu tư CSVN, thiết bị dạy học, tập huấn bồi dưỡng CNTT cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.

- Bố trí nguồn kinh phí tự chủ mua sắm trang thiết bị máy tính, ti vi, kết nối internet, các phần mềm giáo dục, có kế hoạch bồi dưỡng CNTT cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục.

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% có chứng chỉ Bậc 2 ngoại ngữ. 100% giáo viên có bằng Tin học. Đánh giá chuẩn Cán bộ quản lý hằng năm đều được xếp loại Khá. Phấn đấu đến năm 2026- 2027 đánh giá chuẩn CBQL xếp loại tốt

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ trên chuẩn (đại học sư phạm Mầm non), 50% có chứng chỉ Bậc 1 ngoại ngữ, 80% có chứng chỉ Bậc 2 ngoại ngữ. 100% giáo viên có bằng Tin học. Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 30% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 90% giáo viên được xếp loại khá, giỏi.

- Cán bộ, giáo viên đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn. Giáo viên có kỹ năng tổ chức các hoạt động linh hoạt, sáng tạo, có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

2.2. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường; hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Phấn đấu "*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương về đạo đức và sáng tạo*" để trẻ noi theo.

Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên học tập và đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

Tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên được đào tạo nâng cao chuyên môn để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non và khắc phục tình trạng thiếu giáo viên. Động

viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

Tham mưu xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thêm trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

** Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2025 đến 2030*

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
Văn phòng	Phòng	1	60	Phòng học mới
Phòng Tin học	Phòng	1	40	Phòng học mới
Phòng làm quen ngoại ngữ	Phòng	1	40	Phòng học mới
Phòng thư viện	Phòng	1	40	Phòng học mới
Hàng rào xung quanh trường	Hàng rào	1	307	Xây mới

** Mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2025 đến 2030*

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
- Thiết bị dạy học tối thiểu	Bộ	06	Đồ dùng phục vụ giảng dạy
+ Ti vi + Máy chiếu	cái	7	Bổ sung đảm bảo 1 lớp / 1 ti vi để phục vụ giảng dạy
+ Thiết bị âm thanh	Bộ	1	Mua thay thế thiết bị âm thanh cũ

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Quy hoạch môi trường bên ngoài cải tạo sân chơi, tạo nhiều khu vực cho trẻ hoạt động như Vườn cổ tích, khu phát triển thể chất, khu trải nghiệm khám

phá, vườn rau, vườn cây thuốc nam, vườn hoa, đầu tư các đồ chơi ngoài trời để cho trẻ vui chơi học tập.

- Nhà trường tham mưu UBND xã, Ban quản lý dự án khu vực Đồng Phú đầu tư xây cho trường 4 phòng học và 4 phòng chức năng, hoàn thiện trong năm 2026

- Hàng năm nhà trường mua bổ sung đồ dùng đồ chơi trong lớp học từ nguồn kinh phí hoạt động ngân sách nhà nước.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Thực hiện nghiêm túc nghị quyết số 08/2025/NQ-HDND ngày 20/06/2025 của HDND tỉnh Bình Phước (cũ) về quy định mức thu các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2025-2026.

Thực hiện đúng nguyên tắc tài chính hiện hành, thu đủ, thu đúng các khoản tài chính theo quy định, chi đủ chi đúng theo nguyên tắc tài chính, không có khoản thu nào ngoài quy định. Huy động và sử dụng hiệu quả, minh bạch, đúng quy định các nguồn tài chính phục vụ các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường, thực hiện công khai tài chính của trường theo đúng quy định, lưu giữ tốt các loại hồ sơ chứng từ.

- Hàng tháng, quý công khai nguồn tài chính tại cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường.

- Có kế hoạch dự toán kinh phí hoạt động, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học hàng năm của nhà trường.

4.2. Giải pháp thực hiện

- Căn cứ nghị quyết số 08/2025/NQ-HDND ngày 20/06/2025 của HDND tỉnh Bình Phước (cũ) về quy định mức thu các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2025-2026. Xác định mục tiêu tài chính, tình hình tài chính của trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế tại địa phương. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu- chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định vào Hội nghị cán bộ công chức, sơ kết, tổng kết năm học... Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý tốt nguồn thu-chi, chủ động trong quản lý kế hoạch tài chính; Tiết kiệm các khoản chi phí để tập trung tài chính cho các hoạt động phát triển của nhà trường; Tăng cường công tác

kiểm tra, giám sát nội bộ về tài chính, hoạch toán minh bạch các nguồn thu, chi để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính.

5. củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT và phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.

5.1. Nội dung, biện pháp thực hiện.

Tham mưu cấp có thẩm quyền đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện và các chính sách phát triển GDMN vào Văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2025-2030 của địa phương; ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện phát triển GDMN và phổ cập trên địa bàn phù hợp với phân cấp, thẩm quyền; bố trí, huy động nguồn lực và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ đáp ứng yêu cầu phổ cập; tham mưu ban hành, thực hiện chính sách hỗ trợ trẻ, CBQL, GV, nhân viên, cơ sở GDMN.

Chủ động thực hiện các giải pháp rà soát số liệu trẻ 3-5 tuổi trong độ tuổi trên địa bàn, đảm bảo cập nhật, chính xác phục vụ công tác phổ cập. Huy động trẻ đến trường, lớp mầm non tổ chức rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ em mẫu giáo, các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... để chuẩn bị triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu của Quốc hội và Chính phủ.

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền đến CB-GV-NV và phụ huynh học sinh về Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GD&ĐT về phổ cập mẫu giáo. Quyết định số 1705/QĐ-TTG ngày 31/12/2024 Quyết định Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

5.2. Giải pháp thực hiện

-Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, tiến tới thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đạt vào năm 2030 và đổi mới Chương trình giáo dục mầm non.

-Phân công giáo viên đi điều tra trẻ trên địa bàn, thống kê chính xác các đối tượng trẻ 5 tuổi trên địa bàn và số trẻ ra lớp hàng năm. chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ 5 tuổi trước khi vào lớp 1.

6. Hoạt động tự đánh giá kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia

6.1. Nội dung.

-Nhà trường chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư mua sắm trang thiết bị, đồ dùng - đồ chơi tối thiểu dành cho GDMN được quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất (CSVC) được quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT để đảm bảo đủ 04 phòng học và 04 phòng chức năng (01 phòng tin học,

01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng họp, 01 nhà kho) ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng trường, lớp, CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

-Tiếp tục thực hiện các mục tiêu về kiểm định chất lượng giáo dục; tham mưu, có kế hoạch, phối hợp các nguồn lực để đầu tư xây dựng mới và bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT.

6.2. Giải pháp thực hiện

-Nhà trường duy trì đến năm học 2029-2030 trường phấn đấu đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, theo thông tư 19/2019/TT – BGDĐT, hoàn thành báo cáo tự đánh giá và lưu trữ hồ sơ minh chứng đầy đủ.

-Hiệu trưởng tham mưu các cấp quản lý ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện đảm bảo chất lượng Chương trình giáo dục Mầm non, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, tiến tới thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình giáo dục mầm non

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường Mầm non Tân Hòa được công bố công khai rộng rãi đến tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương và các tổ chức ban ngành, đoàn thể, các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường

Niêm yết công khai Kế hoạch tại bản tin của nhà trường. Trên website nhà trường.

2. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

2.1. Hiệu trưởng.

-Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và UBND xã Tân Lợi.

-Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó.

-Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển; khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

-Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng, phê duyệt kết quả đánh

giá trẻ theo các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; tham gia các hoạt động giáo dục 2 giờ/tuần

-Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng

-Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng và các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước, của ngành. Phổ biến các Chủ trương, chính sách, văn bản của ngành cấp trên kịp thời đến tập thể sư phạm nhà trường

2.2. Phó Hiệu trưởng.

Giúp Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, quản lý công tác bán trú, theo dõi tài sản, cơ sở vật chất trong trường; Thực hiện hồ sơ, sổ sách đầy đủ theo quy định. Tham gia các hoạt động giáo dục 4 giờ/tuần. Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

2.3. Tổ trưởng chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm.

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. Chủ trì sinh hoạt Tổ chuyên môn

2.4. Giáo viên, viên chức:

Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non: lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; xây dựng môi trường giáo dục; đánh giá và quản lý trẻ em tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường

Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em

2.5. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong kế hoạch phát triển nhà trường

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường

2.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Tăng cường phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm lo giáo dục mầm non. Tham gia xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 đến cộng đồng.

triển nhà trường, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 đến cộng đồng.

Phối hợp với nhà trường tổ chức các ngày Lễ kỷ niệm lớn trong năm học như: Khai giảng, Tết trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Sơ kết học kỳ I, các Hội thi của cô và trẻ, tổng kết năm học và Lễ ra trường cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi, ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6...

PHẦN IV: KIẾN NGHỊ

* Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị; bố trí đủ đội ngũ giáo viên, nhân viên theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, để giúp cho nhà trường có đầy đủ thiết bị đồ dùng dạy học trong và ngoài lớp học.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 của trường mầm non Tân Hòa./.

Nơi nhận:

- UBND xã Tân Lợi;
- Các tổ chuyên môn nhà trường;
- Lưu VT.



Giang Thị Lan Hương

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ TÂN LỢI

..... Tân Lợi ngày 15/10/2025
 UBND xã Tân Lợi thông quyết kế hoạch số 349 ngày 13/10/2025
 của Trường MN Tân Hòa về chiến lược phát triển nhà trường
 giai đoạn 2025 - 2030
 đề nghị nhà trường triển khai thực hiện

PHÓ CHỦ TỊCH



Dặng Văn Giễn